

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY - BẢO HIỂM XÃ HỘI  
TỈNH QUẢNG NAM

SỔ TAY TUYÊN TRUYỀN CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TU CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢNG NAM

# Sổ tay TUYÊN TRUYỀN

CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TU, NGÀY 30/5/2023 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢNG NAM  
về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội,  
bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.



- | Số 108 Trần Quý Cáp, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- | CSKH: 1900 9068 - (0235) 3810009 - 3845514 (Truyền thông)
- | [bhxxh@quangnam.gov.vn](mailto:bhxxh@quangnam.gov.vn)
- | [Http://quangnam.baohiemxahoi.gov.vn](http://quangnam.baohiemxahoi.gov.vn)
- | [Facebook.com/bhxxhquangnam](https://www.facebook.com/bhxxhquangnam)



# BẢO HIỂM XÃ HỘI



**NGƯỜI BẠN TIN CẬY  
CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

## SỔ TAY TUYÊN TRUYỀN

Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 30/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

### **Chịu trách nhiệm xuất bản**

NGUYỄN THANH DANH  
Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Nam

### **Ban Biên tập**

TRẦN KHẮC THẮNG  
NGUYỄN THANH DANH  
NGUYỄN VĂN HÙNG  
TRẦN VĂN DŨNG  
ĐỖ THỊ BÍCH HOA  
CHÂU NGỌC QUANG

### **Thư ký**

NGUYỄN THANH DŨNG  
PHAN THỊ THANH NGA  
TRƯƠNG THỊ THANH HUỆ

In 5.000 cuốn, khổ 14 x 20cm, tại Công ty cổ phần In - Phát hành sách và Thiết bị trường học Quảng Nam. Điện thoại: (0235) 3812276. Giấy phép xuất bản số: 84/GP-STTTT do Sở Thông tin & Truyền thông Quảng Nam cấp ngày 07/11/2024. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2024.

# **BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY - BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM**

## **SỔ TAY TUYÊN TRUYỀN**

**CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TU, NGÀY 30/5/2023 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢNG NAM**  
về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo  
hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh  
giai đoạn 2022 - 2025.

*Quảng Nam, tháng 10/2024*

**\* Các từ viết tắt trong Sổ tay tuyên truyền:**

- Bảo hiểm xã hội: BHXH
- Bảo hiểm thất nghiệp: BHTN
- Bảo hiểm y tế: BHYT
- Tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: TNLĐ - BNN
- Người lao động: NLĐ
- Sử dụng lao động: SDLĐ

## LỜI NÓI ĐẦU

**N**gày 30/5/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam ban hành Chỉ thị số 39-CT/TU về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (viết tắt là Chỉ thị số 39-CT/TU). Chỉ thị được các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị kịp thời tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện. Việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU đã góp phần nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, người lao động và Nhân dân về chủ trương, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh. Đến nay, công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đã đạt được một số kết quả quan trọng góp phần bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế ở tỉnh ta còn một số hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội và Chỉ thị số 39-CT/TU. Nhận thức chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân chưa thật đầy đủ; một số chỉ tiêu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của tỉnh thực hiện chưa đạt kế hoạch đề ra và kết quả chưa thật bền vững đã ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài đến vấn đề an sinh xã hội trên địa bàn.

Nhằm cung cấp cho cán bộ, đảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên một cách hệ thống và tương đối đầy đủ các nội dung triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU, Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn Sổ tay tuyên truyền Chỉ thị số 39-CT/TU, ngày 30/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

Nội dung Sổ tay gồm 3 phần: Phần thứ nhất: Chỉ thị số 39-CT/TU và các văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU; Phần thứ hai: Hình ảnh tuyên truyền trực quan về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; Phần thứ ba: Nội dung Hỏi - Đáp về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Sổ tay được hoàn thành với sự tham gia, cộng tác của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh, phòng chuyên môn liên quan của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của lãnh đạo hai cơ quan.

Trong quá trình biên soạn có thể không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được sự góp ý, xây dựng của đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên bảo hiểm xã hội và toàn thể quý vị để bổ sung, điều chỉnh trong quá trình chỉ đạo thực hiện và những lần tái bản, xuất bản tiếp theo.

**BAN BIÊN TẬP**

**Phần thứ nhất:**

**CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TU VÀ CÁC VĂN BẢN  
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 39-CT/TU**



**VÌ CUỘC SỐNG  
AN LÀNH  
VÌ HẠNH PHÚC  
TƯƠNG LAI**

**HAY THAM GIA**

**BẢO HIỂM Y TẾ, BẢO HIỂM XÃ HỘI**

**CHỈ THỊ****về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện  
chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo  
hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025**

-----

Trong thời gian qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHTN, BHYT và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần ổn định đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì việc tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh vẫn còn tồn tại, hạn chế trên một số mặt: Đối tượng tham gia BHXH còn dưới mức tiềm năng; số người tham gia BHXH tự nguyện còn thấp, số người tham gia BHYT hộ gia đình chưa bền vững; số học sinh, sinh viên tham gia BHYT chưa đạt 100%. Nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể chưa tham gia đầy đủ BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động. Tình trạng trốn đóng, nợ đóng BHXH, BHTN, BHYT còn xảy ra ở nhiều doanh nghiệp. Việc sử dụng kinh phí khám, chữa bệnh BHYT ở một số cơ sở y tế chưa tiết kiệm, hiệu quả.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp chưa quan tâm

đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT; nhận thức của một bộ phận Nhân dân về BHXH, BHTN, BHYT còn hạn chế; công tác tuyên truyền, vận động đạt kết quả chưa cao; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát có nơi chưa được chú trọng, chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT chưa nghiêm.

Để tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt chính sách BHXH, BHTN, BHYT trong thời gian đến, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh tập trung lãnh đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách, chế độ BHXH, BHTN, BHYT. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với công tác BHXH, BHTN, BHYT<sup>1</sup>.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa chỉ tiêu phát triển số lượng người tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHTN, BHYT, chỉ tiêu bao phủ BHYT vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

---

1. Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới, Kế hoạch số 138-KH/TU, ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, Chương trình số 17-CTr/TU, ngày 25/10/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Tăng cường lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt chính sách BHXH, BHTN, BHYT trong tình hình mới, trọng tâm là công tác phát triển người tham gia, giảm tình trạng chậm đóng, trốn đóng nhằm đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHXH, BHTN, BHYT. Quản lý, sử dụng có hiệu quả dự toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT hằng năm được giao. Tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp với người sử dụng lao động, người lao động, Nhân dân; thường xuyên theo dõi, giám sát tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn, đơn vị để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

**3. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh rà soát, nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để hỗ trợ các nhóm đối tượng không còn thuộc diện được ngân sách nhà nước đóng BHYT và nâng mức hỗ trợ đối với người tham gia BHXH tự nguyện. Thông qua các chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT; tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.**

**4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo ngành Y tế, các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm các quy định về khám, chữa bệnh và sử dụng quỹ BHYT; không ngừng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, bảo đảm quyền lợi, sự hài lòng của người bệnh khi khám, chữa bệnh BHYT; chỉ đạo ngành Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện tốt chính sách BHTN theo quy định của pháp luật; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu để quản lý, khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt**

buộc, BHTN, BHYT; hoàn thành việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT đến cấp xã.

Duy trì, phát triển bền vững số người tham gia BHXH, BHYT, phấn đấu đạt mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân. Thực hiện tốt công tác giải quyết các chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, bảo đảm quyền lợi cho người tham gia, thụ hưởng chính sách, nâng cao tỷ lệ số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng chế độ hưu trí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi tiền BHXH, BHTN, BHYT.

**5.** Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân tham gia BHXH tự nguyện và BHYT hộ gia đình. Tăng cường giám sát việc thực hiện BHXH, BHTN, BHYT của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Liên đoàn lao động tỉnh chỉ đạo các tổ chức công đoàn chủ động, tích cực phối hợp với cơ quan BHXH và các cơ quan chức năng hỗ trợ người lao động bảo vệ quyền lợi hợp pháp đúng như thỏa thuận lao động đã ký kết, bảo đảm người lao động có hợp đồng được hưởng quyền lợi BHXH, BHTN, BHYT kịp thời, đầy đủ.

**6.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên, người lao động và các tầng lớp

nhân dân trên địa bàn tỉnh trong thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT.

7. BHXH tỉnh chủ động tham mưu UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chính sách, pháp luật BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn; tiếp tục nâng cao năng lực của tổ chức bộ máy; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia và thụ hưởng chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT.

8. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị này; định kỳ, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan, ban đảng ở Trung ương,
- Ban cán sự đảng BHXH Việt Nam,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**

*(Đã ký)*

**Phan Việt Cường**

**TỈNH ỦY QUẢNG NAM**  
**BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH**

\*

Số: 300 - CV/BCSD  
Tham mưu thực hiện Chỉ thị số  
39-CT/TU, ngày 30/5/2023 của Tỉnh ủy

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Quảng Nam, ngày 02 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU, ngày 30/5/2023 của Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 (văn bản được gửi kèm theo);

Ban cán sự đảng UBND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT và các giải pháp tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 39-CT/TU nêu trên; đồng thời, giao 01 đơn vị làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị này; định kỳ đề xuất, báo cáo Ban cán sự đảng UBND tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh,
- Các Sở: Y tế, LĐ-TB&XH,
- CPVP,
- Lưu VT, TH, KGVX, BCSD.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG**  
**BÍ THƯ**

(Đã ký)

**Lê Trí Thanh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM

\*

Số: 3571 /UBND-KGVX

V/v triển khai thực hiện

Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 30/5/2023 của

Tỉnh ủy Quảng Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 08 tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 30/5/2023 của Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính sách BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh (KCB) trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm Chỉ thị số 25/CT-BYT ngày 21/12/2020 của Bộ Y tế về công tác khám chữa bệnh, chỉ định sử dụng dịch vụ kỹ thuật, chỉ định người bệnh vào điều trị nội trú, Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 09/9/2019 của Bộ Y tế về việc tăng cường công tác phòng, chống hành vi lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT và các quy định liên quan về KCB, sử dụng quỹ BHYT; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa số liệu KCB, tích cực cải cách thủ tục hành chính trong KCB, không ngừng nâng cao chất lượng KCB, đảm bảo quyền lợi, sự hài lòng của người bệnh khi KCB BHYT; chủ trì, phối hợp tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt mục tiêu BHYT toàn dân trên địa bàn tỉnh; thực hiện thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng quỹ BHYT, đấu thầu thuốc, vật tư y tế đảm bảo các cơ sở KCB cung ứng thuốc, vật tư y tế đầy đủ, không để người bệnh tự mua các thuốc, vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng BHYT.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu triển khai

thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về chính sách BHXH, BHTN theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh quyết định thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành, tổ chức kiểm tra và xử lý kiên quyết theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật BHXH, BHTN nhằm kịp thời ngăn ngừa tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN đảm bảo quyền lợi của người lao động.

### 3. BHXH tỉnh:

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chính sách, pháp luật BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh; tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy BHXH; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghiệp vụ; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia BHXH, BHTN, BHYT. Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chỉ thị về UBND tỉnh đề theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị và sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác giải quyết các chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, bảo đảm quyền lợi cho người tham gia, thụ hưởng chính sách, nâng cao tỷ lệ số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng chế độ hưu trí.

- Phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, chậm đóng, gian lận, trục lợi tiền BHXH, BHTN, BHYT.

4. Công an tỉnh tăng cường các hoạt động nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa, tích cực phát hiện, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH,

BHYT; điều tra, xác minh, khởi tố đối với những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, những đơn vị có hành vi gian lận BHXH, BHYT, BHTN, trốn đóng BHXH được quy định tại các Điều 214, 215, 216 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với BHXH thực hiện việc rà soát, xác minh, làm sạch thông tin người tham gia BHXH, BHYT, BHTN đảm bảo triển khai “Mô hình điểm sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip tích hợp BHYT trong khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện”.

5. Các Sở, Ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT tỉnh triển khai thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch số 47/KH-BCĐ ngày 18/5/2023 của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị liên quan để quản lý, khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT;

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT đến cấp xã. Xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để duy trì, phát triển bền vững số người tham gia BHXH, BHYT, phấn đấu đạt mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- BTV Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Thành viên BCĐ thực hiện chính sách BHXH, BHYT;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KGVX (C).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Lê Trí Thanh**

**TỈNH ỦY QUẢNG NAM**  
**BAN TUYÊN GIÁO**

\*

Số: 659-CV/BTGTU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Quảng Nam, ngày 9 tháng 6 năm 2023*

*Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền  
các chủ trương, chính sách về  
BHXH, BHTN, BHYT*

*Kính gửi:* - BHXH tỉnh,  
- Sở Thông tin và Truyền thông,  
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,  
- Các cơ quan báo, đài của tỉnh,  
- Ban tuyên giáo, ban tuyên huấn các huyện, thị,  
thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận  
Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU, ngày 30/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng công tác thông tin, tuyên truyền như sau:

1. Thông tin, tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHTN, BHYT. Chú trọng tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 138-KH/TU, ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách BHXH; Chương trình số 17- CTTr/TU, ngày 25/10/2018 của Tỉnh ủy thực hiện

Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**2. Tuyên truyền sâu rộng các nhiệm vụ trọng tâm về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 theo tinh thần Chỉ thị số 39-CT/TU, ngày 30/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.**

Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách, chế độ BHXH, BHTN, BHYT. Thông tin các chỉ tiêu về phát triển số lượng người tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHTN, BHYT; chỉ tiêu về bao phủ BHYT. Tuyên truyền, vận động người lao động, người dân tham gia BHXH, BHTN, BHYT; hướng đến mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân.

Kịp thời thông tin việc tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT trong tình hình mới, trọng tâm là phát triển người tham gia, giảm tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT nhằm đảm bảo quyền lợi của người tham gia. Các hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp với người sử dụng lao động, người lao động, Nhân dân. Thông tin kết quả các hoạt động khám, chữa bệnh BHYT, việc sử dụng quỹ BHYT, sử dụng kinh phí khám, chữa bệnh BHYT; quyền lợi, sự hài lòng của người bệnh khi khám, chữa bệnh BHYT.

Chú ý kịp thời phát hiện tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU, ngày 30/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**3. Hình thức tuyên truyền cần phong phú, đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng, tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm hiệu quả, thiết thực như:** Mở chuyên trang, chuyên mục, xây dựng phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình; tuyên truyền miệng; thi tìm hiểu về chủ đề này; đăng tải trên ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, tờ rơi, tờ gấp; tuyên truyền trực quan (pa nô, áp phích, băng rôn, bảng điện tử, triển lãm, xe lưu động...); thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, nhân dân tại khu dân cư... để tuyên truyền các chủ trương, chính sách về BHXH, BHTN, BHYT.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị tích cực chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về BHXH, BHTN, BHYT theo định hướng nêu trên; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả công tác tuyên truyền cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy (thông qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) để theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Như kính gửi,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng Khoa giáo - Văn hóa,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

*(Đã ký)*

**Trần Khắc Thắng**

## **Phần thứ hai:**

**HÌNH ẢNH TUYÊN TRUYỀN TRỰC QUAN  
VỀ CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI,  
BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP, BẢO HIỂM Y TẾ**



**CẢ NHÀ TA CÙNG THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ**



BHXH tỉnh tổ chức Ra quân tuyên truyền hưởng ứng Tháng vận động triển khai BHXH toàn dân.



BHXH tỉnh tổ chức tuyên truyền lưu động.



Tổ chức gian hàng tuyên truyền lưu động tại các chợ.



Tuyên truyền lưu động bằng xe chuyên dùng.



Tuyên truyền, tư vấn cho người dân buôn bán



Lãnh đạo UBND xã Tam Thanh, Tam Kỳ hướng dẫn người dân tra cứu QR tìm hiểu chính sách BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng.



Áp-phích tuyên truyền Điều 215 Bộ Luật Hình sự.



Người dân tra cứu QR tìm hiểu BHXH, BHYT.



Áp-phích tuyên truyền BHXH, BHYT trên xe buýt công cộng



BHXH tỉnh phối hợp Trung tâm Văn hóa tỉnh tổ chức hô hát "Bài chòi" tuyên truyền BHXH tự nguyện.



Tổ chức hô hát "Bài chòi" tuyên truyền BHXH tự nguyện tại thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước.



**Phần thứ ba:**

**NỘI DUNG HỎI - ĐÁP VỀ CHÍNH SÁCH  
BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP,  
BẢO HIỂM Y TẾ**

**BẢO HIỂM  
XÃ HỘI  
TỰ NGUYỄN**



**CHỖ DỰA  
VỮNG CHẮC  
CHO NGƯỜI  
NÔNG DÂN**

## **Câu 1: Sự cần thiết phải ban hành Chỉ thị số 39-CT/TU?**

Những năm qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHTN, BHYT và đạt được những kết quả quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Số người tham gia BHXH, BHTN, BHYT tăng dần qua các năm, quyền lợi của người tham gia được giải quyết và tổ chức chi trả kịp thời, đúng quy định.

Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT vẫn còn hạn chế: Người tham gia BHXH còn dưới mức tiềm năng (tính đến cuối năm 2023, số người tham gia BHXH chiếm khoảng 28% so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động), số người tham gia BHXH tự nguyện còn thấp; mặc dù độ bao phủ người tham gia BHYT/dân số đạt 96,1 % nhưng chưa bền vững, số học sinh, sinh viên tham gia BHYT chưa đạt 100%; nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh chưa tham gia đầy đủ cho NLĐ; tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT còn xảy ra; việc sử dụng kinh phí khám, chữa bệnh BHYT ở một số cơ sở y tế chưa tiết kiệm, hiệu quả.

Một số tồn tại, hạn chế nêu trên chủ yếu là do: Một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp chưa quan tâm đúng mức việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT; nhận thức của một bộ phận Nhân dân về BHXH, BHTN, BHYT còn hạn chế; công tác tuyên truyền, vận động đạt kết quả chưa cao; công tác thanh tra, kiểm tra,

giám sát có nơi chưa được chú trọng, chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT chưa nghiêm.

Chính vì vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 39-CT/TU để chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về chính sách BHXH, BHTN, BHYT trên cơ sở một số vấn đề đặt ra trong thực tiễn, đó là:

Thứ nhất, lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, BHTN dưới mức tiềm năng, còn thấp hơn so với mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 của Chương trình số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy Quảng Nam thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách BHXH (45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHTN).

Thứ hai, đối với BHYT, tỷ lệ bao phủ mặc dù đạt tỷ lệ cao hơn so với bình quân chung cả nước (khoảng 93%), tuy nhiên, nhóm tham gia BHYT tự đóng không bền vững, nhóm học sinh, sinh viên tham gia BHYT chưa đạt 100%.

Thứ ba, thực tiễn truyền thông vận động tham gia BHXH tự nguyện cho thấy, khi chưa có sự vào cuộc quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền địa phương thì người dân chưa nhận thức được đây là chính sách an sinh quan trọng, vì hạnh phúc của bản thân, gia đình và xã hội.

Thứ tư, truyền thông chính sách BHXH, BHYT tuy đã đổi mới, sáng tạo cả nội dung và hình thức nhưng chưa thể bao phủ hết tất cả địa bàn và người dân. Một bộ phận người dân còn nhầm lẫn giữa BHXH tự nguyện và các sản phẩm bảo hiểm hưu trí của công ty bảo hiểm thương mại. Thông tin sự

quan tâm hỗ trợ mức đóng của Nhà nước và địa phương đối với người dân tham gia BHXH, BHYT chưa được nhiều cán bộ, công chức, viên chức và người dân biết đến...

*Đánh giá đúng thực trạng, nhận diện các nguyên nhân, xác định rõ yêu cầu đặt ra trong tình hình mới để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế hiện nay. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xem xét, thống nhất ban hành Chỉ thị số 39-CT/TU, thể hiện quyết tâm chính trị đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi chính sách BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh.*

## **Câu 2: Vì sao cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT?**

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tất cả chăm lo cho con người, vì con người; coi đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ đã được Hiến pháp năm 2013 quy định tại Điều 34: “Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội” và khoản 1 Điều 58: “Nhà nước, xã hội đầu tư phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân, thực hiện BHYT toàn dân, có chính sách ưu tiên chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở miền núi, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”.

Chính sách BHXH, BHTN, BHYT nói chung, đặc biệt là BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng là chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm thực hiện mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, góp phần vào công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH, nêu rõ: “Thực hiện tốt chính sách BHXH là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân”; Chỉ thị số 39-CT/TU xác định nhiệm vụ: “Tăng cường lãnh đạo tổ chức thực hiện tốt chính sách BHXH, BHTN, BHYT trong tình hình mới, trọng tâm là công tác phát triển người tham gia, giảm tình trạng chậm đóng, trốn đóng nhằm đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHXH, BHTN, BHYT”.

Vì vậy, việc thực hiện chính sách, pháp luật BHXH, BHYT của Đảng và Nhà nước không chỉ là trách nhiệm của cơ quan BHXH mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

Có thể khẳng định, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, chính sách BHXH, BHTN, BHYT ngày càng đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả tích cực. Thời gian tới, nhằm tiếp tục mở rộng diện bao phủ BHXH, BHTN, BHYT, công tác tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT cần có sự vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

### **Câu 3: Vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách, chế độ BHXH, BHTN, BHYT?**

Trong hệ thống an sinh xã hội quốc gia thì chính sách BHXH (bao gồm cả BHTN), BHYT giữ vai trò trụ cột. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững đất nước, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa. Phát

triển BHXH, BHYT sẽ là tiền đề và điều kiện để thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, góp phần giữ gìn ổn định và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước.

Chính sách BHXH, BHYT thể hiện vai trò, trách nhiệm của Nhà nước đối với việc bảo đảm cuộc sống cho NLĐ và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân. Chính sách BHXH, BHYT tạo sự đoàn kết, tương thân, tương ái mang tính cộng đồng, chia sẻ rủi ro, giúp đỡ nhau vượt qua lúc khó khăn, hoạn nạn do đau ốm hoặc tuổi già, tai nạn, thất nghiệp...

Các chế độ BHXH, BHTN, BHYT có diện bao phủ rộng khắp, bảo vệ cuộc sống, sức khỏe cho con người, từ lúc chưa sinh ra (chế độ thai sản); tuổi ấu thơ, niên thiếu, trưởng thành (BHYT trẻ em dưới 06 tuổi, học sinh, sinh viên...); cán bộ, công chức, viên chức, NLĐ (BHYT và các chế độ ngắn hạn của BHXH, như ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp); tuổi già (chế độ hưu trí); mất đi (chế độ tử tuất); bảo vệ, chăm sóc sức khỏe những người yếu thế, dễ bị tổn thương (BHYT người nghèo, cận nghèo, người cao tuổi...)

Hoạt động BHXH, BHYT bao hàm đầy đủ 03 chức năng cơ bản của hệ thống chính sách an sinh xã hội, đó là phòng ngừa rủi ro (BHYT và các chế độ BHXH ngắn hạn như ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), giảm thiểu rủi ro (BHYT, chế độ hưu trí, tử tuất) và khắc phục rủi ro (BHYT đối với các trường hợp bệnh nan y như: ung thư, bại liệt, lao nặng, AIDS,... điều trị dài ngày, tốn kém và các chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, trợ cấp thất nghiệp).

Thông qua các chế độ BHXH, BHTN, BHYT giúp cho NLĐ, người dân, vượt qua khó khăn, hạn chế tác động tiêu cực

trước những rủi ro trong cuộc sống. Thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT là thiết thực, hiệu quả nhất trong thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo đảm an sinh xã hội thể hiện trong từng chính sách phát triển theo đường lối phát triển - kinh tế xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Thực hiện mục tiêu BHXH cho mọi NLĐ, BHYT toàn dân thì hệ thống an sinh xã hội Quốc gia ngày càng vững mạnh.

**Câu 4: Sự cần thiết phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, đưa chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của địa phương gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu?**

Trong Chỉ thị số 39-CT/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu: *“Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa chỉ tiêu phát triển số lượng người tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHTN, chỉ tiêu bao phủ BHYT vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu”* thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ, với những quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị các cấp, hướng tới mục tiêu bảo đảm cho mọi người dân đều được thụ hưởng chính sách an sinh xã hội.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện BHXH, BHTN nhằm xây dựng niềm tin trong Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc để phát triển, tăng nhanh diện bao phủ người tham gia BHXH, BHYT phấn đấu đạt các chỉ tiêu giai đoạn đến năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo của Chương trình số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy Quảng Nam thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách BHXH và mục tiêu BHYT toàn dân.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện BHYT, trong đó chú trọng BHYT tự đóng nhằm duy trì phát triển ổn định, bền vững của loại hình bảo hiểm này. Bởi lẽ, không duy trì bền vững BHYT tự đóng thì độ bao phủ BHYT có khả năng sẽ giảm, nếu người tham gia BHYT tự đóng không tiếp tục tham gia khi thẻ BHYT hết giá trị sử dụng.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển người tham gia BHXH, trong đó tập trung phát triển người tham gia BHXH tự nguyện vì đây là nhóm NLĐ chiếm số lượng lớn trên địa bàn, là những người nông dân, lao động tự do, tự tạo việc làm,... sẽ khó đảm bảo cuộc sống cho bản thân khi hết tuổi lao động. Trong bối cảnh hiện nay, chi phí y tế ngày càng gia tăng, nhiều thành tựu y học được ứng dụng rộng rãi đòi hỏi chi phí điều trị lớn; trước những diễn biến bất lợi, khó lường của thiên tai, dịch bệnh,... có thể tác động tới mọi người dân. Người không có thẻ BHYT sẽ càng gặp khó khăn.

Khi các chỉ tiêu về BHXH, BHYT được đưa vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của địa phương và gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu thì việc tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHYT sẽ thuận lợi hơn. Việc nêu cao trách nhiệm người đứng đầu gắn mục tiêu phát triển kinh tế với công tác an sinh xã hội thông qua việc mở rộng đối tượng tham gia, hoàn thành các chỉ tiêu độ bao phủ BHXH, BHYT thể hiện sự chủ động, tích cực hơn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương với mục tiêu mang lại cuộc sống chất lượng hơn cho người dân khi về già, hết tuổi lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Thực tế cho thấy, sự vào cuộc của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp là một trong những yếu tố then chốt,

quyết định đến hiệu quả tổ chức, thực hiện chính sách BHXH, BHYT cho người lao động và Nhân dân.

**Câu 5: Các giải pháp ngăn chặn, xử lý tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn tỉnh?**

1. Phân công chuyên quản theo dõi việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT của các đơn vị SDLĐ, tiến hành làm việc trực tiếp, thông báo bằng văn bản và đôn đốc việc trích nộp với các đơn vị chậm đóng theo Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT của BHXH Việt Nam.

2. Tổ chức tuyên truyền, đối thoại, phổ biến các quy định, chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, quyền và nghĩa vụ của NLĐ, người SDLĐ để nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật đăng ký tham gia BHXH, BHYT cho NLĐ và nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định; NLĐ có quyền thực hiện khiếu nại lần đầu đến người SDLĐ hoặc khởi kiện tại Tòa án để được xem xét, giải quyết các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của mình.

Tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt ứng dụng VssID-BHXH số để NLĐ giám sát quá trình đóng BHXH, BHYT của đơn vị SDLĐ.

3. Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, thanh tra liên ngành đóng BHXH, BHTN, BHYT đối với các đơn vị SDLĐ có hành vi chậm đóng, có dấu hiệu trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT và thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Thanh tra số 11/2022/QH15, ngày 14/11/2022, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14, ngày 13/11/2020. Kịp thời xác định, trao đổi tình trạng hoạt

động của doanh nghiệp (ngừng hoạt động, phá sản, giải thể, bỏ trốn...) để theo dõi số tiền chậm đóng, giải quyết các chế độ đảm bảo quyền lợi cho NLĐ.

4. Công khai danh sách các đơn vị chậm đóng BHXH trên Cổng Thông tin điện tử BHXH tỉnh; các Kết luận thanh tra đối với các đơn vị vi phạm được công khai theo quy định tại Điều 79, Luật Thanh tra năm 2022.

5. Chuyên cơ quan điều tra các đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP, ngày 15/8/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 214 về tội gian lận BHXH, BHTN, Điều 215 về tội gian lận BHYT và Điều 216 về tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho NLĐ của Bộ luật Hình sự.

6. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh trong công tác chỉ đạo xử lý tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT.

### **Câu 6: Quản lý, sử dụng hiệu quả dự toán chi phí khám chữa bệnh BHYT có ý nghĩa gì trong thực hiện chính sách BHYT?**

Theo Luật BHYT năm 2014, quỹ BHYT được tạo lập từ sự đóng góp của NLĐ, đơn vị SDLĐ, người dân, hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

Quỹ BHYT được quản lý tập trung, thống nhất, công khai, minh bạch và có sự phân cấp quản lý trong hệ thống tổ chức BHYT. Hội đồng quản lý BHXH Việt Nam theo quy định của Luật BHXH chịu trách nhiệm quản lý quỹ BHYT và tư vấn chính sách BHYT.

Quỹ BHYT được phân bổ và sử dụng như sau: 90% số

tiền đóng BHYT dành cho khám bệnh, chữa bệnh; 10% số tiền đóng BHYT dành cho quỹ dự phòng, chi phí quản lý quỹ BHYT, trong đó dành tối thiểu 5% số tiền đóng BHYT cho quỹ dự phòng. Số tiền tạm thời nhàn rỗi của quỹ BHYT được sử dụng để đầu tư theo các hình thức quy định của Luật BHXH năm 2024.

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT và Nghị định số 75/2023/NĐ-CP, ngày 19/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP, hằng năm, Chính phủ giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho BHXH Việt Nam, BHXH Việt Nam phân bổ dự toán cho BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi 90% số dự toán thu BHYT của toàn quốc. Sau đó, BHXH các tỉnh phối hợp với Sở Y tế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để thông báo số dự kiến chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT đến cơ sở y tế có ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT. Việc thông báo số dự kiến chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho các cơ sở khám chữa bệnh để các cơ sở chủ động được nguồn kinh phí khám bệnh, chữa bệnh trong năm và xây dựng các giải pháp để quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ BHYT.

Như vậy, việc quản lý quỹ BHYT không chỉ là trách nhiệm của riêng ngành BHXH, mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và mọi người dân tham gia BHYT.

Quản lý và sử dụng hiệu quả dự toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện chính sách BHYT. Đây là cách để đảm bảo quỹ BHYT được sử dụng một cách tiết kiệm, hiệu quả và bền vững; có vai trò quan trọng trong việc tối ưu hóa nguồn lực, kiểm soát

chặt chẽ việc quản lý quỹ BHYT, ngăn chặn việc lạm dụng, trục lợi từ quỹ BHYT, qua đó bảo vệ quyền lợi của người tham gia. Cụ thể:

- Phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các trường hợp gia tăng chi phí không hợp lý, góp phần phòng chống lạm dụng và trục lợi quỹ BHYT.

- Tạo thuận lợi để các cơ sở khám chữa bệnh phát triển và thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về BHYT, góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh có thẻ BHYT.

- Góp phần thực hiện tốt mục tiêu chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh an toàn, hiệu quả theo hướng tiết kiệm chi phí khám chữa bệnh.

- Góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội quan trọng; từng bước hướng tới công bằng trong chăm sóc sức khỏe; thực hiện chia sẻ giữa người khỏe với người ốm, người giàu với người nghèo, người trong độ tuổi lao động với trẻ em, người già.

- Việc quản lý hiệu quả còn giúp mở rộng người tham gia BHYT, từ đó duy trì tỷ lệ bao phủ BHYT ở mức cao, góp phần vào việc cải thiện sức khỏe cộng đồng và giảm gánh nặng chi phí y tế cho người dân, xã hội.

- Ngoài ra, quản lý sử dụng có hiệu quả dự toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT sẽ hỗ trợ việc thiết kế chính sách BHYT với mức đóng phù hợp cho từng đối tượng tham gia.

### **Câu 7: Vì sao phải phát triển bền vững số người tham gia BHXH, BHYT?**

a) Cơ sở chính trị:

- Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018, Hội nghị lần

thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách BHXH đề ra quan điểm chỉ đạo: “BHXH là trụ cột của hệ thống an sinh xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, đời sống Nhân dân, phát triển bền vững đất nước”.

- Chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh theo Chương trình số 17-CTr/TU, ngày 25/10/2018 của Tỉnh ủy Quảng Nam thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW và Chương trình số 55-CTr/TU, ngày 16/4/2024 thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Chỉ thị số 39-CT/TU chỉ đạo: “Duy trì, phát triển bền vững số người tham gia BHXH, BHYT, phấn đấu đạt mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân”.

- Báo cáo số 516-BC/TU, ngày 26/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 7/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam với phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển số người tham gia BHXH, BHYT.

b) Cơ sở pháp lý:

- Từ khi Luật BHXH, Luật BHYT ra đời, quỹ BHXH và quỹ BHYT được tách độc lập khỏi ngân sách Nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc đóng-hưởng, chia sẻ giữa những NLĐ cùng thể hệ và giữa các thể hệ tham gia BHXH, BHYT.

- Khoản 1, Điều 6, Luật BHXH năm 2024 quy định: “Xây dựng hệ thống BHXH đa tầng bao gồm trợ cấp hưu trí xã hội,

BHXX bắt buộc và BHXX tự nguyện, bảo hiểm hưu trí bổ sung để hướng tới bao phủ toàn dân theo lộ trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội”.

- BHYT là hình thức bảo hiểm bắt buộc được áp dụng đối với các đối tượng theo quy định để chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện (*Điều 2, Luật BHYT năm 2014*).

c) Cơ sở thực tiễn:

Hiện nay, Quảng Nam đang tổ chức thực hiện tốt chính sách BHXX, BHYT. Tổng số người tham gia và thụ hưởng BHXX trong toàn tỉnh là hơn 320.000 người. Trong đó, tham gia BHXX bắt buộc 197.500 người, BHXX tự nguyện là gần 20.000 người; khoảng 102.500 người đang thụ hưởng chính sách BHXX (36.500 người đang nhận lương hưu và trợ cấp BHXX hằng tháng và khoảng 66.000 người đang hưởng trợ cấp hưu trí xã hội).

Tuy nhiên, tác động của tình hình kinh tế thế giới đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp ảnh hưởng đến công tác phát triển người tham gia BHXX; tình trạng vi phạm pháp luật, trốn đóng, chậm đóng BHXX khu vực doanh nghiệp vẫn còn xảy ra; số người tham gia BHXX tăng chậm; NLĐ nhận BHXX một lần ngày càng nhiều;... Nếu không phát triển bền vững số người tham gia BHXX thì mục tiêu BHXX cho mọi NLĐ tiến tới BHXX toàn dân là khó thực hiện.

Theo số liệu thống kê cuối năm 2023, độ bao phủ BHYT đã đạt đến 96,1%. Đây là sự nỗ lực và cố gắng rất cao, rất quyết liệt của tỉnh Quảng Nam; tuy nhiên, tỷ lệ này chưa bền vững. Tham gia BHYT, người dân được chăm sóc sức khỏe, giảm gánh nặng chi phí y tế ngày càng tăng lúc rủi ro ốm đau, bệnh tật, nhưng cũng còn một bộ phận người dân chưa nhận

thức được ý nghĩa nhân văn, tính chia sẻ cộng đồng của chính sách BHYT.

## **Câu 8: Chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT của tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, năm 2030?**

### **1. Chỉ tiêu về BHXH**

Chương trình số 17-CTr/TU ngày 25/10/2018 của Tỉnh ủy Quảng Nam thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách BHXH; Chương trình số 55-CTr/TU, ngày 16/4/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới:

- Năm 2025: Phần đầu đạt khoảng:

+ 45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia BHXH, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi.

+ 35% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia BHTN.

+ 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

- Năm 2030: Phần đầu đạt khoảng:

+ 60% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia BHXH, trong đó nông dân, lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi.

+ 45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia BHTN.

+ 60% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

## **2. Chỉ tiêu về BHYT**

- Đến năm 2025: Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 96% (Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 26/10/2020, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025).

- Đến năm 2030: Trên 97% dân số tham gia BHYT (Kết luận số 619-KL/TU, ngày 18/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong Chương trình số 31-CTr/TU, ngày 25/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

### **Câu 9: Tiềm năng phát triển và giải pháp nâng cao độ bao phủ BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh?**

a) Tiềm năng phát triển người tham gia BHXH, BHYT:

Với diện tích 1.057.486 ha, dân số trung bình năm 2023 là 1.526.055 người, Quảng Nam hiện có 18 đơn vị hành chính cấp huyện (02 thành phố, 01 thị xã và 15 huyện), 241 đơn vị hành chính cấp xã và theo số liệu thống kê năm 2023, toàn tỉnh có hơn 808.500 lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc. Trong đó, lực lượng lao động hiện sinh sống ở khu vực nông thôn hơn 603.000 người (khoảng 75%), hơn 205.000 lao động ở khu vực nội thị (khoảng 25%). Toàn tỉnh có hơn 10.000 doanh nghiệp đang hoạt động. Hơn nữa, Quảng Nam là tỉnh nằm ở vị trí trung điểm của 2 đầu đất nước, trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, là địa phương đầu tiên trong cả nước triển khai mô hình Khu Kinh tế mở, có 2 di sản văn hóa (Khu

Đền tháp Mỹ Sơn và phố cổ Hội An) được UNESCO công nhận. Do đó, có thể nói Quảng Nam hội tụ nhiều tiềm năng, cơ hội lớn để phát triển mạnh mẽ. Theo thống kê, tính đến cuối năm 2023:

|                                               |           |
|-----------------------------------------------|-----------|
| Dân số trung bình (người)                     | 1.526.055 |
| Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên (người) | 808.574   |
| Số người đang tham gia BHXH (người)           | 227.007   |
| Độ bao phủ/lực lượng lao động (%)             | 28%       |
| Tiềm năng tham gia BHXH (người)               | 581.567   |
| Số người đang tham gia BHYT (người)           | 1.467.179 |
| Độ bao phủ/dân số (%)                         | 96,1%     |
| Tiềm năng tham gia BHYT (người)               | 58.881    |

Như vậy, số lao động trong độ tuổi lao động chưa tham gia BHXH ở tỉnh Quảng Nam còn rất lớn, gấp hơn 2,5 lần số đang tham gia. Với thiết kế đóng hưởng và các quyền lợi khi tham gia BHXH, BHYT luôn được Nhà nước quan tâm, bổ sung, cải tiến; quy định mức đóng BHXH tự nguyện phù hợp với điều kiện thu nhập của người tham gia; đặc biệt có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ, đồng tình của người dân khi đã nhận thức rõ, hiểu đúng thì việc phát triển người tham gia BHXH, BHYT ở Quảng Nam hoàn toàn có tính khả thi cao.

b) Giải pháp nâng cao độ bao phủ BHXH, BHYT:

- Phát huy vai trò, hoạt động thực chất của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT các cấp; chủ động hơn nữa trong việc phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đầy mạnh truyền thông; tập trung huy động cán bộ thôn, khối phố

tham gia làm cộng tác viên, nhân viên thu để tuyên truyền, vận động phát triển BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng ngay tại cơ sở, địa bàn khu dân cư.

- Tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa các phương pháp, hình thức truyền thông trực tiếp, phát huy hiệu quả của tuyên truyền miệng; tổ chức truyền thông theo chiến dịch, tuyên truyền trực quan, lưu động nhân Tháng vận động, triển khai BHXH toàn dân, Ngày BHYT Việt Nam và các sự kiện khác của địa phương. Thông qua đó, kết hợp truyền thông vận động nhóm nhỏ để đưa chính sách BHXH, BHYT đến với người dân.

- Nâng cao hiệu quả hợp tác truyền thông, phát huy sức mạnh của báo chí, thông tin đại chúng; sáng tạo, đổi mới, tăng cường sử dụng các hình thức truyền thông tăng tính tương tác, đầu tư kinh phí ít nhưng sức lan tỏa mạnh, hiệu quả cao trên Internet, mạng xã hội; tăng cường các hoạt động truyền thông phù hợp với đặc điểm từng nhóm đối tượng để lan tỏa sâu rộng chính sách BHXH, BHYT.

- Củng cố, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ truyền thông tại BHXH tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, nhân viên các tổ chức dịch vụ thu BHXH, BHYT và lực lượng cộng tác viên truyền thông hiện có.

- Tổ chức tốt công tác chăm sóc khách hàng, chuyển đổi số, cải tiến quy trình nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ đáp ứng sự hài lòng của người tham gia, tạo dựng niềm tin, thái độ phục vụ để thu hút, hấp dẫn người tham gia.

**Câu 10: Quỹ BHXH và quỹ BHYT được Nhà nước quản lý chặt chẽ như thế nào?**

Quỹ BHXH, quỹ BHYT được nhà nước quản lý chặt chẽ

thông qua hệ thống pháp luật và các cơ quan chức năng. Nhờ sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, quỹ BHXH và quỹ BHYT đã góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho NLĐ và người tham gia BHXH, BHYT.

## **1. Quản lý quỹ BHXH**

Theo quy định, quỹ BHXH được hình thành từ các nguồn: NLĐ, người SDLĐ đóng BHXH; Tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ; ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác. Được chia thành các quỹ thành phần, gồm: Quỹ ốm đau và thai sản; quỹ hưu trí và tử tuất; quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. (Điều 117, 118 Luật BHXH năm 2024).

Quỹ BHXH được dùng để chi trả các chế độ BHXH theo các quỹ thành phần, chi đóng BHYT cho người đang hưởng lương hưu và một số trường hợp cụ thể theo quy định.

Cơ quan BHXH là cơ quan Nhà nước có chức năng thực hiện chế độ, chính sách BHXH, quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHTN, BHYT (khoản 1, Điều 16 Luật BHXH năm 2024).

Hội đồng quản lý BHXH, gồm đại diện Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, tổ chức đại diện người SDLĐ ở Trung ương, Bộ Tài chính, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, BHXH Việt Nam, Bộ Công An, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và tổ chức khác có liên quan, có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện của cơ quan BHXH về các chiến lược, kế hoạch, đề án sau khi được phê duyệt; thông qua chiến lược phát triển ngành BHXH, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hằng năm về thực hiện chính sách, pháp luật BHXH, BHTN, BHYT; thông qua đề án, phương án bảo toàn và tăng trưởng các quỹ BHXH, BHTN, BHYT.

Hội đồng quản lý BHXH quyết định và chịu trách nhiệm

trước Chính phủ về danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư và phương thức đầu tư cụ thể của các quỹ BHXH, BHTN, BHYT trên cơ sở đề nghị của cơ quan BHXH. Hằng năm, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả hoạt động, tình hình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định (khoản 3, khoản 6, Điều 20 Luật BHXH năm 2024 ).

## **2. Quản lý quỹ BHYT**

Theo quy định của Luật BHYT năm 2014, quỹ BHYT được hình thành từ: Tiền đóng BHYT theo quy định; tiền sinh lời từ hoạt động đầu tư của quỹ BHYT; tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và các nguồn thu hợp pháp khác.

Quỹ BHYT được phân bổ và sử dụng như sau: 90% số tiền đóng BHYT dành cho khám bệnh, chữa bệnh; 10% số tiền đóng BHYT dành cho quỹ dự phòng, chi phí quản lý quỹ BHYT, trong đó dành tối thiểu 5% số tiền đóng BHYT cho quỹ dự phòng. Phần kinh phí chưa sử dụng hết được hạch toán toàn bộ vào quỹ dự phòng để điều tiết chung.

Số tiền tạm thời nhàn rỗi của quỹ BHYT được sử dụng để đầu tư theo các hình thức quy định của Luật BHXH. Hội đồng quản lý BHXH Việt Nam quyết định và chịu trách nhiệm trước Chính phủ về hình thức và cơ cấu đầu tư của quỹ BHYT trên cơ sở đề nghị của BHXH Việt Nam (Điều 35, Luật BHYT năm 2014).

**Câu 11: BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện là gì? Sự khác nhau giữa hai loại hình bảo hiểm này?**

- BHXH là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người tham gia BHXH khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp,

khi nghỉ hưu hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ BHXH hoặc do ngân sách nhà nước bảo đảm.

- BHXH bắt buộc là loại hình BHXH do Nhà nước tổ chức mà NLĐ, người SDLĐ thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc phải tham gia.

- BHXH tự nguyện là loại hình BHXH do Nhà nước tổ chức mà công dân Việt Nam tự nguyện tham gia và được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình.

Theo quy định, NLĐ tham gia BHXH bắt buộc thì cũng thuộc đối tượng tham gia BHYT bắt buộc; NLĐ làm việc theo hợp đồng lao động thì phải tham gia BHTN.

Sự khác nhau giữa BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện

| <b>Tiêu chí</b>              | <b>BHXH bắt buộc</b>                                                                                                                                                                                                                                        | <b>BHXH tự nguyện</b>                                                                                                                                                                                                                     |
|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tính chất</b>             | Bắt buộc tham gia theo quy định của Luật BHXH.                                                                                                                                                                                                              | Tự nguyện tham gia theo quy định của Luật BHXH.                                                                                                                                                                                           |
| <b>Đối tượng tham gia</b>    | <p>- Cán bộ, công chức, viên chức, NLĐ làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp; sĩ quan công an, quân đội,...</p> <p>- NLĐ ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn; hợp đồng từ 01 tháng trở lên tại các công ty, doanh nghiệp, ...</p> | <p>Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.</p> <p><i>* Từ 01/7/2025, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.</i></p> |
| <b>Các chế độ được hưởng</b> | Ốm đau; Thai sản; Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Hưu trí; Tử tuất.                                                                                                                                                                                     | Hưu trí; Tử tuất.<br><i>* Từ ngày 01/7/2025 bổ sung thêm chế độ thai sản.</i>                                                                                                                                                             |

|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Trách nhiệm đóng</b>    | Khi tham gia BHXH bắt buộc, người SDLĐ và NLĐ cùng có trách nhiệm đóng BHXH.                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Được lựa chọn mức đóng và được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Mức hỗ trợ được tính theo tỷ lệ phần trăm trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn nghèo khu vực nông thôn (hộ nghèo: 30%, hộ cận nghèo: 25%, hộ khác: 10%)                                                            |
| <b>Mức đóng hàng tháng</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức đóng bằng 32% mức lương, thu nhập của NLĐ. Bao gồm: Đóng vào quỹ Hưu trí, tử tuất 22%; ốm đau, thai sản: 3%; TNLĐ, BNN: 0,5%; BHTN: 2%; BHYT: 4,5%.</li> <li>- Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH cao nhất bằng 20 lần lương cơ sở; thấp nhất là bằng mức lương cơ sở hoặc lương tối thiểu tùy thuộc vào từng trường hợp quy định.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- NLĐ đóng 22% mức thu nhập tháng lựa chọn vào quỹ hưu trí và tử tuất.</li> <li>- Thu nhập làm căn cứ đóng BHXH thấp nhất bằng chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn và cao nhất bằng 20 lần lương cơ sở tại thời điểm đóng.</li> </ul>            |
| <b>Phương thức đóng</b>    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng tháng;</li> <li>- Đóng trước một lần cho khoảng thời gian của hợp đồng NLĐ đi làm việc ở nước ngoài.</li> <li>- Đóng 1 lần không quá 6 tháng cho trường hợp NLĐ còn thiếu để đủ điều kiện hưởng lương hưu hoặc trợ cấp tuất.</li> </ul>                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hằng tháng; 3 tháng; 6 tháng; 12 tháng.</li> <li>- Một lần cho nhiều năm về sau, không quá 5 năm/lần.</li> <li>- Một lần cho thời gian còn thiếu, không quá 10 năm, đối với những người đã đủ điều kiện về tuổi hưởng lương hưu.</li> </ul> |

## **Câu 12: Cơ chế hỗ trợ kinh phí của ngân sách tỉnh Quảng Nam đối với người tham gia BHXH tự nguyện và BHYT?**

### **1. Đối với người tham gia BHXH tự nguyện:**

Người dân thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tham gia BHXH tự nguyện ngoài phần hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 134/2015/NĐ-CP, ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm theo Nghị quyết 41/2021/NQ-HĐND, ngày 8/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025, Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND, ngày 21/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

#### ***1.1. Mức hỗ trợ theo Nghị định 134/2015/NĐ-CP:***

Số tiền hỗ trợ được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn (Hiện nay 1.500.000đ).

- a. Bằng 30% đối với người tham gia thuộc hộ nghèo;
- b. Bằng 25% đối với người tham gia thuộc hộ cận nghèo;
- c. Bằng 10% đối với người tham gia thuộc hộ khác.

#### ***1.2. Mức hỗ trợ từ Ngân sách tỉnh theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND:***

- Hỗ trợ thêm 10% đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hỗ trợ thêm 5% đối với người tham gia thuộc hộ khác.

\* Như vậy, tổng cộng kinh phí hỗ trợ người tham gia BHXH tự nguyện

| <b>Đối tượng</b><br><br><b>Mức hỗ trợ</b> | <b>Ngân sách Trung ương</b><br><br>(đồng) | <b>Ngân sách tỉnh Quảng Nam</b><br><br>(đồng) | <b>Tổng tiền hỗ trợ</b><br><br>(đồng) |
|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------|
| Hộ nghèo                                  | 99.000                                    | 33.000                                        | 132.000                               |
| Hộ cận nghèo                              | 82.500                                    | 33.000                                        | 115.500                               |
| Hộ khác                                   | 33.000                                    | 16.500                                        | 49.500                                |

**1.3. Mức hỗ trợ từ Ngân sách tỉnh** theo Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND đối với người tham gia Tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở: Thêm 10% mức đóng BHXH tự nguyện thấp nhất quy định tại khoản 1, Điều 10, Nghị định số 134/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp thuộc đối tượng áp dụng của các Nghị quyết khác của Hội đồng nhân dân tỉnh thì chỉ hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

## **2. Đối với người tham gia BHYT:**

Theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT, ngoài các nhóm do Nhà nước đóng, các nhóm sau đây tham gia BHYT được ngân sách hỗ trợ kinh phí theo quy định, cụ thể:

- Hỗ trợ 100% mức đóng BHYT đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn các huyện nghèo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản của cơ quan có thẩm quyền;

- Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng BHYT đối với:

+ Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ cận nghèo áp dụng cho từng giai đoạn.

+ Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 9, Điều 3 Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng BHYT đối với:

+ Học sinh, sinh viên.

+ Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế chuẩn hộ có mức sống trung bình áp dụng cho từng giai đoạn.

***\* Mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh:***

- Tại Điều 4, Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND, ngày 12/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ BHYT đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025, quy định về hỗ trợ

mức đóng BHYT như sau:

+ Đối với đồng bào dân tộc thiểu số thuộc đối tượng quy định tại Điều 4, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP: Ngân sách tỉnh cấp bù đảm bảo hỗ trợ 100% mức đóng BHYT.

+ Đối với đồng bào dân tộc thiểu số chưa được hưởng BHYT do ngân sách Nhà nước đóng và hỗ trợ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% mức đóng BHYT.

- Hỗ trợ theo Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND: Người tham gia Tổ bảo vệ an ninh trật tự được hỗ trợ 3% mức lương cơ sở/người/tháng (trừ trường hợp đang được hưởng chế độ BHYT theo quy định).

**Câu 13: NLĐ khi tham gia BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp có những quyền lợi gì?**

### **1. BHXH bắt buộc:**

#### ***1.1. Quyền lợi BHXH khi ốm đau, bệnh tật***

Được chi trả trợ cấp cho những ngày nghỉ do ốm đau với mức trợ cấp bằng 75% tiền lương tháng gần nhất trước khi nghỉ ốm.

Thời gian được nghỉ khi ốm đau căn cứ vào số năm đóng BHXH: 30 ngày (đóng BHXH dưới 15 năm); 40 ngày (đóng từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm); 60 ngày (đóng từ đủ 30 năm trở lên).

Trường hợp đặc biệt, lao động làm việc ở môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số từ 0,7 trở lên thì thời gian nghỉ trên mỗi trường hợp được cộng thêm 10 ngày.

Đối với người mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày, thời gian được hưởng tối đa 180 ngày; nếu sau 180

ngày mà vẫn tiếp tục điều trị thì hưởng mức thấp hơn tùy thuộc vào thời gian tham gia BHXH.

Nếu sau ốm đau mà sức khỏe chưa phục hồi thì được nghỉ dưỡng sức từ 5-10 ngày, mức hưởng mỗi ngày bằng 30% mức lương cơ sở.

## ***1.2. Quyền lợi BHXH khi mang thai và sinh con***

- Trong thời gian mang thai, lao động nữ được nghỉ việc để khám thai 5 lần, mỗi lần 1 ngày. Trường hợp ở xa cơ sở khám chữa bệnh hoặc người mang thai có bệnh lý hoặc thai không bình thường thì được nghỉ 02 ngày cho mỗi lần khám thai.

- Trường hợp sảy, nạo, hút hoặc phá thai, thai bệnh lý hoặc thai bị lưu thì số ngày nghỉ theo chỉ định của cơ sở khám chữa bệnh nhưng không vượt quá số ngày quy định theo tuần tuổi thai.

- Tránh thai: Lao động nữ được nghỉ 7 ngày đối với biện pháp đặt vòng tránh thai; 15 ngày khi triệt sản.

- Nghỉ sinh con: Sinh thường và một con được nghỉ 6 tháng. Cứ thêm một con thì được nghỉ thêm 1 tháng. Trường hợp sinh con nếu con dưới 02 tháng tuổi bị chết thì được nghỉ việc 04 tháng tính từ ngày sinh con; nếu con từ 02 tháng tuổi trở lên bị chết thì được nghỉ việc 02 tháng tính từ ngày con chết, nhưng thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản không vượt quá thời gian quy định nêu trên.

+ Mức hưởng một tháng bằng 100% mức bình quân tiền lương đóng BHXH của 6 tháng trước khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản.

+ Trợ cấp một lần bằng 2 lần mức lương cơ sở cho mỗi con.

+ Ngoài ra, nếu sau sinh mà sức khỏe chưa phục hồi sẽ được nghỉ dưỡng sức 5 ngày khi sinh thường, 7 ngày khi sinh

mổ, 10 ngày khi sinh từ 2 con trở lên; mức hưởng mỗi ngày là 30% mức lương cơ sở.

\* Đối với lao động nam:

+ Vợ sinh con được nghỉ 5 ngày làm việc nếu sinh thường, 7 ngày làm việc nếu vợ sinh mổ hoặc con sinh ra dưới 32 tuần tuổi.

+ Nếu vợ không tham gia BHXH bắt buộc hoặc tham gia nhưng không đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản khi sinh con thì sẽ được nhận trợ cấp một lần tính bằng 2 lần mức lương cơ sở cho mỗi con.

\* Từ ngày 01/7/2025, trường hợp thai từ đủ 22 tuần tuổi trở lên mà bị sảy thai, phá thai, thai chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ thì lao động nữ và người chồng được nghỉ việc hưởng chế độ thai sản như trường hợp lao động nữ sinh con.

### ***1.3. Quyền lợi BHXH khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp***

Người tham gia BHXH bắt buộc sẽ được hưởng chế độ này khi trong quá trình làm việc, lao động không may gặp tai nạn lao động hoặc mắc các bệnh nghề nghiệp theo quy định sẽ được hưởng trợ cấp bằng tiền và thời gian nghỉ để phục hồi sức khỏe. Cụ thể:

- Nếu suy giảm khả năng lao động từ 5% - 30% thì được hưởng trợ cấp một lần: Suy giảm 5% thì được trợ cấp 5 lần lương cơ sở. Sau đó tỷ lệ này cứ tăng lên 1% thì được hưởng thêm 0,5 lần lương cơ sở.

Ngoài ra, NLĐ được hưởng theo thâm niên đóng BHXH: Từ 1 năm trở xuống hưởng thêm 0,5 tháng tiền lương đóng

BHXX tháng liền kề trước tháng bị TNLĐ-BNN, và cứ đóng thêm 1 năm sẽ hưởng thêm 0,3 tháng.

- Trường hợp suy giảm khả năng lao động 31% trở lên thì được hưởng trợ cấp hằng tháng: Suy giảm 31% được hưởng 30% lương cơ sở. Cứ thêm 1% được cộng thêm 2% lương cơ sở.

Ngoài ra, được hưởng theo thâm niên đóng BHXX: Từ 1 năm trở xuống được hưởng thêm 0,5% mức tiền lương đóng BHXX của tháng liền kề trước tháng bị TNLĐ-BNN; cứ đóng thêm 1 năm sẽ hưởng thêm 0,3%.

- Trường hợp NLĐ bị TNLĐ - BNN bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên mà bị liệt cột sống hoặc mù 2 mắt hoặc bị tâm thần hoặc bị cụt, liệt hai chi, ngoài mức trợ cấp hằng tháng như trên thì còn được nhận trợ cấp phục vụ hằng tháng. Mức trợ cấp bằng 01 lần lương cơ sở; được cấp phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình theo quy định.

#### ***1.4. Quyền lợi BHXX khi về hưu***

Khi người tham gia đủ điều kiện về thời gian đóng BHXX và tuổi nghỉ hưu theo quy định thì được hưởng lương hưu hằng tháng và được cấp thẻ BHYT miễn phí trong suốt quá trình nhận lương hưu.

- Thời gian đóng BHXX: Đủ 20 năm đóng BHXX trở lên. Từ 01/7/2025 là đủ 15 năm đóng BHXX trở lên.

- Tuổi nghỉ hưu theo quy định: Từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của NLĐ trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 4 tháng đối với lao động nữ. Sau đó, đối với lao động nam cứ mỗi năm tăng thêm 3 tháng và sẽ đạt 62 tuổi vào năm 2028; đối với lao động nữ cứ mỗi năm tăng thêm 4 tháng và sẽ đạt 60 tuổi vào năm 2035.

- Tỷ lệ hưởng: 20 năm đầu, NLĐ là nam được tính bằng 45% và NLĐ là nữ là 55%. Sau đó, cứ đóng thêm 1 năm thì được cộng thêm 2%. Tỷ lệ hưởng tối đa là 75%. Trường hợp nghỉ hưu sớm thì cứ trước 1 năm giảm 2% so với thông thường.

\* Từ 01/7/2025, 15 năm đầu tỷ lệ hưởng của lao động nữ là 45%; lao động nam là 40% và sau đó trong khoảng từ 15 năm đến dưới 20 năm, cứ thêm mỗi năm đóng BHXH thì tính thêm 1%.

- NLĐ có thời gian đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng 75% thì khi nghỉ hưu, ngoài lương hưu còn được hưởng trợ cấp một lần, mức hưởng cho mỗi năm đóng cao hơn quy định được trợ cấp thêm 0,5 tháng lương bình quân tháng đóng BHXH.

### ***1.5. Quyền lợi BHXH khi qua đời***

- Trợ cấp mai táng là chi phí mai táng cho người đã mất. Mức trợ cấp mai táng tính bằng 10 lần mức lương cơ sở ở thời điểm người tham gia qua đời.

- Trợ cấp tuất hàng tháng khi thân nhân đủ điều kiện: Mức trợ cấp đối với mỗi thân nhân bằng 50% mức lương cơ sở; bằng 70% mức lương cơ sở nếu thân nhân không có người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trợ cấp tuất hưởng một lần sẽ được tính bằng 1,5 lần mức lương bình quân đóng BHXH cho những năm trước 2014, và bằng 2 lần mức lương bình quân đóng BHXH cho thời gian từ năm 2014 trở đi.

## **2. Bảo hiểm thất nghiệp**

Bảo hiểm thất nghiệp là chế độ nhằm bù đắp một phần thu nhập của NLĐ khi bị mất việc làm, hỗ trợ NLĐ học nghề, duy trì việc làm, tìm việc làm trên cơ sở đóng vào quỹ BHTN.

Theo quy định tại Điều 42, Luật Việc làm 2013, NLĐ khi tham gia BHTN nếu chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đúng theo quy định của pháp luật sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

a) Trợ cấp thất nghiệp:

- Mức hưởng: Bằng 60% mức lương bình quân của 06 tháng liền kề có đóng BHTN trước khi thất nghiệp.

- Thời gian hưởng: Tùy thuộc vào số tháng đóng BHTN. Cụ thể: Đủ 12 tháng đến đủ 36 tháng thì được hưởng 03 tháng trợ cấp thất nghiệp; sau đó cứ đóng đủ thêm 12 tháng thì được hưởng thêm 01 tháng trợ cấp thất nghiệp nhưng tối đa không quá 12 tháng.

- Điều kiện hưởng: Nộp hồ sơ đăng ký hưởng trong vòng 3 tháng kể từ ngày nghỉ việc.

b) Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm:

- NLĐ được tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí, bao gồm: Tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề, hỗ trợ vay vốn và chính sách hỗ trợ khác.

c) Hỗ trợ học nghề:

- Điều kiện hưởng: NLĐ đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, đảm bảo điều kiện về chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc để hưởng trợ cấp thất nghiệp đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm dịch vụ việc làm trong vòng 03 tháng kể từ ngày nghỉ việc; chưa tìm được việc làm sau 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ; đã đóng BHTN từ đủ 09 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng trước khi chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Mức hỗ trợ: Căn cứ vào thời gian học thực tế nhưng tối đa không quá 6 tháng.

+ Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 4.500.000 đồng/người/khóa đào tạo;

+ Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo tháng, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng.

d) Ngoài ra, NLĐ còn được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm.

#### **Câu 14: Trách nhiệm của đơn vị SDLĐ đối với việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT cho NLĐ?**

Luật BHXH năm 2024 quy định trách nhiệm của đơn vị SDLĐ đối với việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT cho NLĐ như sau:

- Đăng ký tham gia BHXH bắt buộc cho NLĐ theo quy định của Luật BHXH; phối hợp với cơ quan BHXH trong việc trả sổ BHXH bản giấy cho NLĐ.

- Lập hồ sơ để NLĐ được hưởng chế độ BHXH.

- Phối hợp với cơ quan BHXH trong việc xác nhận thời gian đóng BHXH khi NLĐ chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật.

- Đóng BHXH bắt buộc cho NLĐ theo quy định tại Điều 34 của Luật BHXH và hằng tháng trích khoản tiền phải đóng BHXH bắt buộc theo quy định tại Điều 33 của Luật BHXH từ tiền lương của NLĐ để đóng cùng một lúc vào quỹ BHXH.

- Xem xét giới thiệu NLĐ theo quy định tại Điều 65 của

Luật BHXH đi khám giám định y khoa để xác định mức suy giảm khả năng lao động tại Hội đồng giám định y khoa.

- Phối hợp với cơ quan BHXH trả trợ cấp BHXH cho NLĐ trong trường hợp chi trả thông qua người SDLĐ.

- Xuất trình, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến việc đóng, hưởng BHXH thuộc trách nhiệm của người SDLĐ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Bồi thường cho NLĐ theo quy định của pháp luật nếu không thực hiện, thực hiện không đầy đủ trách nhiệm đóng BHXH bắt buộc theo quy định mà gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của NLĐ.

- Phối hợp, tạo điều kiện để cơ quan BHXH thực hiện thu hồi số tiền BHXH hưởng không đúng quy định của NLĐ khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**Câu 15: Mức đóng, các chế độ BHXH tự nguyện và những lợi ích khi NLĐ tham gia được quy định như thế nào?**

**1) Mức đóng BHXH tự nguyện:**

Mức đóng hằng tháng = 22% x Mức thu nhập chọn đóng BHXH tự nguyện - Mức Nhà nước hỗ trợ đóng

Trong đó: Mức thu nhập chọn đóng BHXH sẽ do người tham gia lựa chọn nhưng:

+ Thấp nhất = Mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn (Hiện nay là 1.500.000đ).

+ Cao nhất = 20 x Mức lương cơ sở (Hiện nay là 46.800.000đ).

Mức đóng thấp nhất khi chưa được Nhà nước hỗ trợ là 330.000đ/tháng.

Mức Nhà nước hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện được tính theo tỷ lệ phần trăm % trên mức đóng BHXH hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn. Cụ thể: 30% đối với người tham gia thuộc hộ nghèo; 25% đối với người tham gia thuộc hộ cận nghèo; 10% đối với người tham gia thuộc hộ khác. Thời gian hỗ trợ tùy thuộc vào thời gian tham gia BHXH tự nguyện tối đa không quá 10 năm.

Ngoài ra, người dân tỉnh Quảng Nam được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm theo Nghị quyết 41/2021/NQ-HĐND, ngày 8/12/2021.

| TT | Người tham gia BHXH tự nguyện thuộc | % hỗ trợ ngân sách (TW+ tỉnh) | Số tiền hỗ trợ/ tháng (đồng) | Mức đóng thấp nhất/tháng (Đã trừ hỗ trợ) (đồng) |
|----|-------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1  | Hộ nghèo                            | 30%+10%                       | 132.000                      | 198.000                                         |
| 2  | Hộ cận nghèo                        | 25%+10%                       | 115.500                      | 214.500                                         |
| 3  | Hộ khác                             | 10%+5%                        | 49.500                       | 280.500                                         |

Người tham gia được chọn đóng hằng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần, 12 tháng một lần. Đóng 1 lần cho nhiều năm về sau nhưng không quá 5 năm với mức thấp hơn mức đóng hằng tháng. Đóng 1 lần cho những năm còn thiếu nhưng không quá 10 năm.

## 2) Chế độ được hưởng:

2.1. Chế độ hưu trí: Khi tham gia BHXH tự nguyện đủ 02 điều kiện: Thời gian tham gia và tuổi nghỉ hưu sẽ được hưởng tiền lương hưu hằng tháng và được cấp thẻ BHYT miễn phí với mức quyền lợi 95% trong suốt thời gian nhận lương hưu.

Lương hưu được điều chỉnh trên cơ sở mức tăng của chỉ

số giá tiêu dùng và tăng trưởng kinh tế phù hợp với ngân sách Nhà nước và quỹ BHXH.

+ Thời gian tham gia BHXH: Đủ 20 năm trở lên. Từ ngày 01/07/2025 là đủ 15 năm trở lên.

+ Đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định:

Năm 2024: Nam 61 tuổi, Nữ 56 tuổi 4 tháng. Sau đó, mỗi năm tăng thêm 3 tháng đối với nam, 4 tháng đối với nữ cho đến khi nữ đạt 60 tuổi và nam là 62 tuổi.

\* Mức hưởng:

$$\text{Lương hưu hằng tháng} = \text{Tỷ lệ hưởng} \times \text{Mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH}$$

Trong đó, tỷ lệ hưởng bằng 45% mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH tương ứng với 15 năm đóng BHXH đối với lao động nữ và 20 năm đối với lao động nam. Sau đó, cứ thêm mỗi năm đóng BHXH, NLĐ cả nam và nữ được tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.

*\* Từ ngày 01/7/2025, tỷ lệ hưởng của lao động nam có thời gian đóng BHXH đủ 15 năm là 40%; sau đó trong khoảng từ 15 năm đến dưới 20 năm, cứ thêm mỗi năm đóng BHXH thì tính thêm 1%.*

2.2. Chế độ tử tuất: Người tham gia BHXH tự nguyện khi qua đời, thân nhân sẽ được nhận chế độ sau:

+ Trợ cấp mai táng phí: Người có thời gian đóng BHXH tự nguyện từ đủ 60 tháng trở lên; mức hưởng là 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm người tham gia BHXH tự nguyện chết.

+ Trợ cấp tuất một lần: Thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần tính theo số năm đã đóng BHXH, cứ mỗi năm tính:

Bằng 1,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH cho những năm đóng BHXH trước năm 2014.

Bảng 2 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH cho những năm đóng BHXH sau năm 2014 trở đi.

Nếu người tham gia BHXH tự nguyện có thời gian đóng chưa đủ 1 năm mà chết, thân nhân được hưởng trợ cấp bằng số tiền đã đóng nhưng tối đa 02 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH.

Người tham gia có cả thời gian đóng BHXH bắt buộc và tự nguyện mà chết, thân nhân được hưởng trợ cấp tối thiểu bằng 3 tháng mức bình quân tiền lương và thu nhập tháng đóng BHXH.

*2.3. Từ ngày 01/7/2025, người tham gia BHXH tự nguyện đủ điều kiện sẽ được hưởng trợ cấp thai sản với mức hưởng là 2.000.000 đồng cho mỗi con sinh ra và mỗi thai nhi từ 22 tuần tuổi trở lên chết trong tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ.*

### **3) Những lợi ích khi tham gia BHXH tự nguyện**

#### **3.1. Được Nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng.**

- Khi tham gia BHXH tự nguyện, người dân sẽ được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm % trên mức đóng BHXH hằng tháng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

- Ngoài ra, người dân có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tham gia BHXH tự nguyện được ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND, ngày 8/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **3.2. Được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng**

- NLĐ khi tham gia BHXH tự nguyện được lựa chọn thu nhập làm căn cứ đóng BHXH phù hợp với điều kiện kinh tế của bản thân.

- Linh hoạt lựa chọn phương thức đóng.

3.3. Thu nhập tháng đóng BHXH tự nguyện được điều chỉnh theo hệ số điều chỉnh hằng năm khi tính hưởng các chế độ; lương hưu được điều chỉnh tăng theo chỉ số giá tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế phù hợp với ngân sách Nhà nước và quỹ BHXH để đảm bảo cuộc sống của người tham gia.

3.4. Được cấp thẻ BHYT miễn phí trong suốt quá trình hưởng lương hưu, với mức hưởng bằng 95% chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hưởng.

3.5. Thân nhân được hưởng chế độ tử tuất nếu người tham gia qua đời.

- Trợ cấp mai táng: Người tham gia BHXH tự nguyện có thời gian đóng BHXH tự nguyện từ đủ 60 tháng trở lên hoặc người đang hưởng lương hưu khi qua đời; mức hưởng bằng 10 lần lương cơ sở.

- Trợ cấp tuất một lần: Mức hưởng tùy thuộc vào mức đóng và thời gian tham gia.

3.6 Từ ngày 01/7/2025, bổ sung thêm trợ cấp thai sản.

**Câu 16: Phân biệt BHXH tự nguyện với bảo hiểm hưu trí của bảo hiểm thương mại?**

| Tiêu chí         | BHXH tự nguyện                                                                                                                                                                                    | Bảo hiểm hưu trí                                                                                                         |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Hình thức</b> | Là chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước, thực hiện theo quy định của Luật BHXH, do Nhà nước tổ chức thực hiện, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, được Nhà nước bảo hộ. | Là loại hình bảo hiểm thương mại, thực hiện theo Luật Kinh doanh bảo hiểm, do các Công ty bảo hiểm thương mại thực hiện. |

|                                      |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Mục đích</b>                      | Không vì lợi nhuận, mục đích đảm bảo an sinh xã hội, vì sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội, góp phần ổn định và thúc đẩy tiến bộ xã hội.                                                                                               | Vì lợi nhuận, là hoạt động kinh doanh phải có lợi nhuận mới có tài chính để đầu tư phát triển, đảm bảo bộ máy hoạt động và đóng thuế cho Nhà nước.                                   |
| <b>Phương thức, cơ chế hoạt động</b> | <p>Là chính sách an sinh xã hội được tổ chức, quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật về BHXH.</p> <p>Toàn bộ khoản đóng góp của người tham gia được sử dụng để chi trả cho các chế độ BHXH tự nguyện theo quy định.</p>               | <p>Thực hiện theo cơ chế thị trường và theo nguyên tắc hạch toán kinh doanh, có lợi nhuận.</p> <p>Chịu sự cạnh tranh giữa các công ty bảo hiểm thương mại trong nước và quốc tế.</p> |
| <b>Hỗ trợ của Nhà nước</b>           | Nhà nước hỗ trợ mức đóng cho người tham gia.                                                                                                                                                                                                | Không được Nhà nước hỗ trợ.                                                                                                                                                          |
| <b>Đối tượng tham gia</b>            | <p>Công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.</p> <p><i>* Từ ngày 01/7/2025, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hằng tháng không thuộc đối tượng tham gia BHXH tự nguyện.</i></p> | Cá nhân có nhu cầu và có điều kiện kinh tế.                                                                                                                                          |

|                          |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                             |
|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Hợp đồng bảo hiểm</b> | Người tham gia không bị ràng buộc bởi hợp đồng và được Nhà nước bảo hộ; Thời gian tham gia BHXH tự nguyện không liên tục thì được bảo lưu, cộng dồn để tính hưởng chế độ BHXH. | Người tham gia phải ký hợp đồng với công ty bảo hiểm. Nếu vi phạm điều kiện hợp đồng thì người tham gia sẽ bị thiệt hại tùy theo thỏa thuận hợp đồng đã ký. |
| <b>Người thụ hưởng</b>   | Người tham gia hoặc các thành viên gia đình người tham gia khi đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.                                                                   | Người tham gia hoặc người được chỉ định có ghi rõ trong hợp đồng bảo hiểm.                                                                                  |
| <b>Các chế độ</b>        | Bao gồm chế độ hưu trí, tử tuất. <i>Từ ngày 01/7/2025, bổ sung thêm chế độ thai sản.</i><br><br>Lương hưu được điều chỉnh tăng theo chỉ số giá tiêu dùng.                      | Tùy theo từng gói bảo hiểm, dựa trên phạm vi mức bảo hiểm, giá trị hợp đồng bảo hiểm.<br><br>Số tiền hưởng không được điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng. |

### **Câu 17: BHYT là gì, mức đóng và quyền lợi khi tham gia?**

1. Theo Luật BHYT năm 2014, BHYT là hình thức bảo hiểm bắt buộc được áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của Luật BHYT để chăm sóc sức khỏe, không vì mục đích lợi nhuận do Nhà nước tổ chức thực hiện.

#### **2. Mức đóng BHYT:**

##### **2.1. BHYT bắt buộc:**

Mức đóng 4,5% tiền lương hàng tháng, lương theo ngạch bậc, hợp đồng..., trong đó NLĐ đóng 1,5%, người chủ SDLĐ

đóng 3%. Tiền lương tháng đóng BHYT là tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc đóng theo tháng, tại cơ quan, đơn vị, nơi làm việc.

Nếu tiền lương tháng đóng BHYT cao hơn hai mươi lần mức lương cơ sở thì tiền lương tháng đóng BHYT cao nhất bằng hai mươi lần mức lương cơ sở.

Trường hợp NLĐ giao kết và đang thực hiện nhiều hợp đồng lao động quy định tại khoản này thì NLĐ và người SDLĐ của hợp đồng lao động có tiền lương cao nhất có trách nhiệm tham gia BHYT.

**2.2. BHYT học sinh, sinh viên: 4,5% mức lương cơ sở (trong đó ngân sách Nhà nước hỗ trợ 30%, học sinh, sinh viên tự đóng 70%).**

Với mức lương cơ sở hiện nay là 2.340.000đ, học sinh, sinh viên tham gia BHYT đóng 884.520đ/năm.

**2.3. BHYT hộ gia đình:**

- Người thứ nhất: 4,5% mức lương cơ sở;
- Người thứ hai: 70% mức đóng của người thứ nhất;
- Người thứ ba: 60% mức đóng của người thứ nhất;
- Người thứ tư: 50% mức đóng của người thứ nhất;
- Người thứ năm trở đi: 40% mức đóng của người thứ nhất.

Mức đóng BHYT hộ gia đình tính theo lương cơ sở 2.340.000đ:

| TT | Người tham gia | %    | Số tiền đóng (đồng) |         |           |
|----|----------------|------|---------------------|---------|-----------|
|    |                |      | 3 tháng             | 6 tháng | 1 năm     |
| 1  | Người thứ nhất | 100% | 315.900             | 631.800 | 1.263.600 |
| 2  | Người thứ hai  | 70%  | 221.130             | 442.260 | 884.520   |

|   |                       |     |         |         |         |
|---|-----------------------|-----|---------|---------|---------|
| 3 | Người thứ ba          | 60% | 189.540 | 379.080 | 758.160 |
| 4 | Người thứ tư          | 50% | 157.950 | 315.900 | 631.800 |
| 5 | Người thứ năm trở lên | 40% | 126.360 | 252.720 | 505.440 |

### **3. Quyền lợi khi tham gia BHYT**

- Được cấp thẻ BHYT để chăm sóc sức khỏe khi ốm đau.
- Được Nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng cho các thành viên khi tham gia BHYT theo hộ gia đình.
- Được khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên toàn quốc.
- Được quỹ BHYT thanh toán trong phạm vi, mức hưởng.
- Được quỹ BHYT chi trả các loại thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật y tế theo danh mục do Bộ Y tế ban hành.
- Được lựa chọn và thay đổi nơi đăng ký KCB ban đầu vào tháng đầu của mỗi quý.

**Câu 18: Thủ tục hồ sơ, quy trình và thời hạn giải quyết đăng ký tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng được quy định như thế nào?**

#### **1. Đăng ký tham gia BHXH tự nguyện:**

- a) Thủ tục hồ sơ: Kê khai Mẫu TK1-TS hoặc Mẫu 02-TK.
- b) Các phương thức để đăng ký tham gia:

**\* Cách 1:** Đăng ký thông qua tổ chức dịch vụ, cơ quan BHXH.

Bước 1: Lập và nộp hồ sơ

- a) Làm tờ khai Mẫu TK1-TS nộp cho cơ quan BHXH hoặc nhân viên thu.

- Trường hợp nộp cho cơ quan BHXH:

+ Nơi nộp: Tại cơ quan BHXH nơi cư trú hoặc tại Trung tâm phục vụ hành chính công (nếu có).

+ Cách nộp: Bằng một trong các hình thức sau:

Nộp trực tiếp tại bộ phận “Một cửa” của cơ quan BHXH hoặc tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Nhận kết quả: Tại Bộ phận “Một cửa” của cơ quan BHXH hoặc tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Trường hợp nộp hồ sơ cho nhân viên thu thì nhân viên thu có trách nhiệm nhận hồ sơ, liên hệ với cơ quan BHXH để hoàn tất các thủ tục và nhận kết quả để trả cho người tham gia.

Người tham gia BHXH tự nguyện có thể tra cứu các điểm thu, nhân viên thu BHXH, BHYT trên địa bàn trên Cổng Thông tin điện tử BHXH Việt Nam tại địa chỉ <https://baohiemxahoi.gov.vn/> (Bấm vào ô “Tra cứu trực tuyến”).

Bước 2: Đóng tiền

Người tham gia có thể lựa chọn: Nộp tiền mặt hoặc thông qua tài khoản ngân hàng hoặc hệ thống tiện ích thông minh.

Bước 3: Cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ và giải quyết.

Bước 4. Nhận kết quả giải quyết: Sổ BHXH

\* **Cách 2:** Đăng ký trên Cổng Dịch vụ công (Làm trực tuyến -> nộp qua mạng)

Bước 1: Đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/>) hoặc Cổng Dịch vụ công của BHXH Việt Nam (tại địa chỉ <https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn/>).

Trường hợp cá nhân chưa có tài khoản thì thực hiện đăng

ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công của BHXH.

Bước 2: Điền đầy đủ các trường thông tin theo Mẫu 02-TK.

Bước 3: Nộp tiền trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công, nhận Biên lai thu tiền điện tử, nhận thông báo thời hạn trả sổ BHXH theo quy định ngay khi giao dịch thành công.

Bước 4: Nhận sổ BHXH bản điện tử hoặc sổ BHXH bản giấy theo phương thức đã đăng ký.

c) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ hồ sơ theo quy định.

## **2. Đối với BHYT tự đóng:**

a) Thủ tục hồ sơ: kê khai Mẫu TK1-TS nếu nộp hồ sơ theo phương thức đăng ký cho tổ chức dịch vụ hoặc cơ quan BHXH. Nếu nộp qua Cổng Dịch vụ công: kê khai Mẫu 01-TK.

b) Các phương thức đăng ký tham gia:

\* **Cách 1:** Đăng ký thông qua tổ chức dịch vụ, cơ quan BHXH.

Các bước thực hiện tương tự “Cách 1” của BHXH tự nguyện.

Lưu ý: Đối với các trường hợp mới bắt đầu tham gia BHYT theo hộ gia đình và trường hợp tham gia không liên tục từ 03 tháng trở lên trong năm tài chính thì thẻ BHYT được cấp có giá trị sau 30 ngày kể từ ngày nộp tiền.

\* **Cách 2:** Đăng ký trên Cổng Dịch vụ công.

Bước 1: Điền đầy đủ, chính xác các trường thông tin theo Mẫu 01-TK cho cá nhân hoặc các thành viên của hộ gia đình tham gia BHYT trong cùng một lần kê khai.

Bước 2: Tương tự “Bước 3” “Cách 2” của BHXH tự nguyện.

Bước 3: Cơ quan BHXH in/gia hạn thẻ BHYT.

c) Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày kể từ ngày cơ quan BHXH nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Ghi chú: Có thể nộp tiền online qua App ngân hàng:**

Hiện nay, các app của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)... đã tích hợp chức năng giúp người tham gia có thể nộp tiền BHXH tự nguyện, BHYT online, cụ thể:

Bước 1: Đăng nhập tài khoản ngân hàng.

Đăng nhập ứng dụng ngân hàng đã cài đặt trên điện thoại. Sau đó chọn mục Thanh toán, chọn “Bảo hiểm xã hội cho cá nhân”.

Bước 2: Điền thông tin và thực hiện thao tác theo hướng dẫn.

Lựa chọn nhà cung cấp Bảo hiểm xã hội Việt Nam, chọn loại hình dịch vụ đóng tiếp BHXH tự nguyện hoặc BHYT. Sau đó chọn dịch vụ, nhập số sổ BHXH/số thẻ BHYT, kiểm tra thông tin thanh toán.

Bước 3: Xác nhận thông tin thanh toán.

Sau khi thực hiện xong việc điền thông tin theo yêu cầu, lựa chọn “Xác nhận” để xác thực mã OTP do Ngân hàng gửi đến và hoàn tất giao dịch thanh toán cho cơ quan BHXH.

**Câu 19: Vì sao NLD không nên lựa chọn nhận BHXH một lần khi chưa đủ điều kiện hưởng lương hưu?**

1. Sẽ không còn trong hệ thống BHXH được Nhà nước

bảo hộ và mất cơ hội được hưởng lương hưu hằng tháng khi hết tuổi lao động hoặc nếu đủ điều kiện hưởng thì mức hưởng lương hưu thấp, do bị trừ thời gian đóng BHXH đã nhận BHXH một lần.

\* Lợi ích của việc hưởng lương hưu hằng tháng:

- Tham gia BHXH, khi về già được hưởng lương hưu đảm bảo cuộc sống và được cấp thẻ BHYT miễn phí để được chăm sóc sức khỏe, đây là bản chất nhân văn của chính sách. Thời gian đóng BHXH chính là thành quả của quá trình lao động, là khoản tích lũy của NLĐ khi còn sức khỏe, còn thu nhập để dành chăm lo cuộc sống và sức khỏe khi về già.

- NLĐ có lương hưu, đồng nghĩa với việc sẽ có nguồn thu nhập ổn định hằng tháng, giúp NLĐ tự chủ hơn trong cuộc sống của mình, không bị lệ thuộc vào gia đình và không là gánh nặng của xã hội.

- Lương hưu được Nhà nước điều chỉnh định kỳ theo chỉ số giá tiêu dùng và mức tăng trưởng kinh tế, vì vậy người hưởng lương hưu luôn được bảo toàn giá trị lương hưu, không gặp phải rủi ro khi đồng tiền mất giá.

- Người cao tuổi luôn phải đối mặt với rủi ro về sức khỏe suy yếu vì vậy việc được cấp thẻ BHYT miễn phí trong suốt thời gian hưởng lương hưu có ý nghĩa rất lớn.

- Khi qua đời, người lo mai táng sẽ được hưởng trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm mất và thân nhân NLĐ sẽ được hưởng trợ cấp tuất theo quy định.

2. Thời gian đóng BHXH đã được tính hưởng BHXH một lần thì không được tính vào thời gian làm cơ sở để tính hưởng các chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

3. Mất cơ hội được cấp thẻ BHYT miễn phí với mức hưởng 95% chi phí khám, chữa bệnh trong suốt thời gian hưởng lương hưu.

4. Số tiền khi nhận BHXH một lần ít hơn nhiều so với số tiền đã đóng BHXH, cụ thể: Mức đóng BHXH một năm bằng  $22\% \times 12 \text{ tháng} = 2,64 \text{ tháng}$  mức bình quân tiền lương hoặc thu nhập tháng đóng BHXH. Trong khi NLĐ chỉ nhận được số tiền BHXH một lần tương ứng 1,5 tháng lương/thu nhập bình quân cho những năm đóng trước năm 2014 và 02 tháng tháng lương/thu nhập bình quân cho những năm đóng từ năm 2014 trở đi.

5. Thân nhân không được hưởng trợ cấp mai táng phí và trợ cấp tuất nếu người nhận BHXH một lần không may qua đời.

BHXH thực hiện theo nguyên tắc Đóng - Hưởng. Thời gian đóng BHXH càng nhiều thì mức hưởng càng cao. Do vậy, nếu chẳng may bị mất việc làm, NLĐ cần cân nhắc kỹ “được” và “mất” khi quyết định nhận BHXH một lần, tránh được lợi trước mắt mà thiệt thòi lâu dài; NLĐ nên bảo lưu thời gian đóng BHXH, khi có điều kiện thì tiếp tục tham gia BHXH bắt buộc hoặc BHXH tự nguyện để được cộng nối thời gian tham gia BHXH trước đó và hưởng chế độ hưu trí với mức hưởng cao hơn.

**Câu 20: Mức phạt và biện pháp khắc phục đối với các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT được quy định như thế nào?**

**1. Các hành vi bị nghiêm cấm theo Luật BHXH 2024, bao gồm:**

- Chậm đóng, trốn đóng BHXH bắt buộc, BHTN.

- Chiếm dụng tiền hưởng BHXH, BHXH.
- Cản trở, gây khó khăn hoặc làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng tham gia, thụ hưởng BHXH, BHTN.
- Gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN.
- Sử dụng quỹ BHXH, quỹ BHTN trái pháp luật.
- Truy cập, khai thác, cung cấp cơ sở dữ liệu về BHXH, BHTN trái pháp luật.
- Đăng ký, báo cáo sai sự thật; cung cấp thông tin không chính xác về BHXH, BHTN.
- Thông đồng, móc nối, bao che, giúp sức cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN.
- Cầm cố, mua bán, thế chấp, cọc sổ BHXH dưới mọi hình thức.
- Hành vi khác theo quy định của luật.

## ***2. Mức phạt và biện pháp khắc phục đối với cá nhân và tổ chức vi phạm:***

### ***2.1. Xử phạt hành chính***

2.1.1. Về BHXH, BHTN: (Nghị định số 12/2022/NĐ-CP, ngày 17/01/2022 quy định xử phạt vi phạm hành chính về lao động, BHXH, BHTN)

| <b>Hành vi</b>                                                                                                                                                                                                   | <b>Mức phạt<br/>đối với cá nhân<br/>(Điều 39)</b>                                                                                | <b>Mức phạt<br/>đối với tổ<br/>chức<br/>(Điều 6)</b>                                    | <b>Biện pháp<br/>khắc phục<br/>(Điều 39)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chậm đóng;<br/>đóng không<br/>đúng mức quy<br/>định;</li> <li>- Đóng không<br/>đủ số người<br/>thuộc diện tham<br/>gia; chiếm dụng<br/>tiền đóng của<br/>NLD</li> </ul> | Phạt tiền từ 12%<br>đến 15% tổng số<br>tiền phải đóng<br>tại thời điểm lập<br>biên bản nhưng<br>tối đa không quá<br>75.000.000đ. | Mức phạt<br>tiền đối với tổ<br>chức bằng 02<br>lần mức phạt<br>tiền đối với cá<br>nhân. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buộc người<br/>SDLĐ đóng<br/>đủ số tiền phải<br/>đóng.</li> <li>- Buộc người<br/>SDLĐ nộp<br/>tiền lãi bằng<br/>02 lần mức lãi<br/>suất đầu tư quỹ<br/>BHXH; nếu<br/>không thực<br/>hiện thì ngân<br/>hàng tự động<br/>trích từ tài<br/>khoản tiền<br/>gửi của người<br/>SDLĐ sang tài<br/>khoản cơ quan<br/>BHXH.</li> </ul> |
| Không đóng<br>cho toàn bộ<br>NLD thuộc diện<br>tham gia nhưng<br>chưa đến mức<br>truy cứu trách<br>nhiệm hình sự.                                                                                                | Phạt tiền từ 12%<br>đến 15% tổng số<br>tiền phải đóng<br>tại thời điểm lập<br>biên bản nhưng<br>tối đa không quá<br>75.000.000đ. |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Trốn đóng<br>nhưng chưa đến<br>mức truy cứu<br>trách nhiệm<br>hình sự.                                                                                                                                           | Phạt tiền từ<br>50.000.000đ đến<br>75.000.000đ.                                                                                  |                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

2.1.2. Về BHYT: (Nghị định 117/2020/NĐ-CP, ngày 28/9/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực y tế)

| Hành vi                                                                      | Mức phạt đối với cá nhân<br>(Điều 80)    | Mức phạt đối với tổ chức<br>(Điều 6)                                  | Biện pháp khắc phục<br>(Điều 80)                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Không đóng cho người thuộc diện tham gia                                     | Phạt tiền từ 300.000đ đến 500.000đ       | Thảm quyền phạt tiền tổ chức gấp 02 lần thảm quyền phạt tiền cá nhân. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buộc hoàn trả số tiền mà người tham gia bị thiệt hại;</li> <li>- Buộc nộp số lợi bất hợp pháp có được vào tài khoản thu của quỹ BHYT.</li> </ul> |
| Không đóng đầy đủ số người thuộc trách nhiệm tham gia; chậm đóng, trốn đóng. | Phạt tiền từ 1.000.000đ đến 40.000.000đ. |                                                                       |                                                                                                                                                                                           |
| Đóng không đủ số tiền phải đóng                                              | Phạt tiền từ 1.000.000đ đến 40.000.000đ  |                                                                       |                                                                                                                                                                                           |
| Chiếm đoạt tiền đóng.                                                        | Phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ |                                                                       |                                                                                                                                                                                           |

**2.2. Truy cứu trách nhiệm hình sự:** (Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016).

2.2.1. Tội gian lận BHXH, BHTN (Điều 214).

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, chiếm đoạt tiền BHXH, BHTN từ 10.000.000đ đến dưới 100.000.000đ hoặc gây thiệt hại từ 20.000.000đ đến dưới

200.000.000đ mà không thuộc trường hợp quy định tại một trong các điều 174, 353 và 355 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Lập hồ sơ giả hoặc làm sai lệch nội dung hồ sơ BHXH, BHTN lừa dối cơ quan BHXH;

b) Dùng hồ sơ giả hoặc hồ sơ đã bị làm sai lệch nội dung lừa dối cơ quan BHXH hưởng các chế độ BHXH, BHTN.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000đ đến 200.000.000đ hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt từ 100.000.000đ đến dưới 500.000.000đ;

d) Gây thiệt hại từ 200.000.000đ đến dưới 500.000.000đ;

đ) Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt;

e) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Chiếm đoạt tiền BHXH, BHTN 500.000.000đ trở lên;

b) Gây thiệt hại 500.000.000đ trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

### 2.2.2. Tội gian lận BHYT (Điều 215)

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, chiếm đoạt tiền BHYT từ 10.000.000đ đến dưới 100.000.000đ

hoặc gây thiệt hại từ 20.000.000đ đến dưới 200.000.000đ mà không thuộc trường hợp quy định tại một trong các Điều 174, 353 và 355 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

a) Lập hồ sơ bệnh án, kê đơn thuốc không hoặc kê tăng số lượng hoặc thêm loại thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật, chi phí giường bệnh và các chi phí khác mà thực tế người bệnh không sử dụng;

b) Giả mạo hồ sơ, thẻ BHYT hoặc sử dụng thẻ BHYT được cấp không, thẻ BHYT giả, thẻ đã bị thu hồi, thẻ bị sửa chữa, thẻ BHYT của người khác trong khám chữa bệnh hưởng chế độ BHYT trái quy định.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 100.000.000đ đến 200.000.000đ hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tiền từ 100.000.000đ đến dưới 500.000.000đ;

d) Gây thiệt hại từ 200.000.000đ đến dưới 500.000.000đ;

đ) Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt;

e) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Chiếm đoạt tiền BHYT 500.000.000đ trở lên;

b) Gây thiệt hại 500.000.000đ trở lên.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ

đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

### 2.2.3. Tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN (Điều 216)

1. Người nào có nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho NLĐ mà gian dối hoặc bằng thủ đoạn khác để không đóng hoặc không đóng đầy đủ theo quy định từ 06 tháng trở lên thuộc một trong những trường hợp sau đây, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 200.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 01 năm:

a) Trốn đóng bảo hiểm từ 50.000.000đ đến dưới 300.000.000đ;

b) Trốn đóng bảo hiểm cho từ 10 người đến dưới 50 người.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000đ đến 500.000.000đ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Trốn đóng bảo hiểm từ 300.000.000đ đến dưới 1.000.000.000đ;

c) Trốn đóng bảo hiểm cho từ 50 người đến dưới 200 người;

d) Không đóng số tiền bảo hiểm đã thu hoặc đã khấu trừ của NLĐ quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000đ đến 1.000.000.000đ hoặc bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Trốn đóng bảo hiểm 1.000.000.000đ trở lên;

b) Trốn đóng bảo hiểm cho 200 người trở lên;

c) Không đóng số tiền bảo hiểm đã thu hoặc đã khấu trừ của NLĐ quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 2 Điều này.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

5. Pháp nhân thương mại phạm tội tại Điều này, thì bị phạt như sau:

a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, thì bị phạt tiền từ 200.000.000đ đến 500.000.000đ;

b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 500.000.000đ đến 1.000.000.000đ;

c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000đ đến 3.000.000.000đ./.

## MỤC LỤC

- Lời nói đầu..... 3
- **Phần thứ nhất: Chỉ thị số 39-CT/TU và các văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU** ..... 5
- **Phần thứ hai: Hình ảnh tuyên truyền trực quan về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế**..... 19
- **Phần thứ ba: nội dung hỏi - đáp về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế** ..... 25
- Câu 1: Sự cần thiết phải ban hành Chỉ thị số 39-CT/TU? .... 27
- Câu 2: Vì sao cần huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHYT? ..... 29
- Câu 3: Vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách, chế độ BHXH, BHYT, BHYT? ..... 30
- Câu 4: Sự cần thiết phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHYT, đưa chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của địa phương gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu? ..... 32
- Câu 5: Các giải pháp ngăn chặn, xử lý tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT, BHYT trên địa bàn tỉnh? ..... 34
- Câu 6: Quản lý, sử dụng hiệu quả dự toán chi phí khám chữa bệnh BHYT có ý nghĩa gì trong thực hiện chính sách BHYT? 35
- Câu 7: Vì sao phải phát triển bền vững số người tham gia BHXH, BHYT? ..... 37

- Câu 8: Chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT của tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, năm 2030?..... 40
- Câu 9: Tiềm năng phát triển và giải pháp nâng cao độ bao phủ BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh?..... 41
- Câu 10: Quỹ BHXH và quỹ BHYT được Nhà nước quản lý chặt chẽ như thế nào? ..... 43
- Câu 11: BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện là gì? Sự khác nhau giữa hai loại hình bảo hiểm này? ..... 45
- Câu 12: Cơ chế hỗ trợ kinh phí của ngân sách tỉnh Quảng Nam đối với người tham gia BHXH tự nguyện và BHYT?..... 48
- Câu 13: NLĐ khi tham gia BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp có những quyền lợi gì? ..... 51
- Câu 14: Trách nhiệm của đơn vị SDLĐ đối với việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT cho NLĐ? ..... 57
- Câu 15: Mức đóng, các chế độ BHXH tự nguyện và những lợi ích khi NLĐ tham gia được quy định như thế nào? ..... 58
- Câu 16: Phân biệt BHXH tự nguyện với bảo hiểm hưu trí của bảo hiểm thương mại? ..... 62
- Câu 17: BHYT là gì, mức đóng và quyền lợi khi tham gia? 64
- Câu 18: Thủ tục hồ sơ, quy trình và thời hạn giải quyết đăng ký tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tự đóng được quy định như thế nào? ..... 66
- Câu 19: Vì sao NLĐ không nên lựa chọn nhận BHXH một lần khi chưa đủ điều kiện hưởng lương hưu? ..... 69
- Câu 20: Mức phạt và biện pháp khắc phục đối với các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT được quy định như thế nào?..... 71